

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG VƯỜN MẮC THEO KẾT LUẬN 87/KL-UBND NGÀY 20/9/2023 CỦA UBND TỈNH

Địa điểm: xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

[illegible]

STT	Thông tin theo BD địa chính và GCNQSD đất hiện nay									Thông tin theo BD, hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299/TTg					Thông tin theo GCNQSDĐ cấp lần đầu					Diện tích đất ở hạn mức giao đất theo quy định thời điểm năm 1996 hoặc diện tích đất ở đăng ký 299/TTg (m2)	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)			Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất	Số GCNQSDĐ/ ngày cấp	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Loại đất	Năm cấp GCN	Chủ sử dụng		
				Diện tích thửa	ONT	BHK															
2	Ông: Đỗ Vy Anh	402	5	100,4	100,4		13,3	ONT	CS 16203-11/7/2019	8	469	2175	ĐM	HTX Tây Ân	529	1360	T	1996	Ông: Vy Thanh Tường	200	Nhận tặng cho
3	Ông: Đỗ Vy Hoàng	403	5	100,5	100,5		12,8	ONT	CS 16202-11/7/2019												Nhận tặng cho
4	Ông: Nguyễn Đắc Tuấn	404	5	100,5	100,5		12,8	ONT	CS 16201-11/7/2019												Nhận chuyển nhượng
5	Ông: Đỗ Hồng Việt	405	5	100,5	100,5		12,6	ONT	CS 16200-11/7/2019												Nhận chuyển nhượng
6	Ông: Bùi Ngọc Vũ	406	5	100,5	100,5		12,4	ONT	CS 16199-11/7/2019												Nhận chuyển nhượng
7	Ông: Nguyễn Đắc Quy	407	5	100,5	100,5		11,1	ONT	CS 16198-11/7/2019												Nhận chuyển nhượng
8	Bà: Vy Thị Thanh Tuyền	408	5	100,4	100,4		10,2	ONT	CS 16196-11/7/2019												Nhận chuyển nhượng
9	Ông Bùi Ngọc Vũ	409	5	734,8	481,7	253,1		ONT+BHK	CS 16199-11/7/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
	Tổng			1.613,1	1.360,0	253,1	112,6														
1	Bà: Bùi Thị Thu	339	5	300,0	295,0	5	55,1	ONT+BHK	CS 12032 30/12/2017	8	836	3728	ĐM	HTX Tây Ân	86	3520	T	1996	Ông: Phạm Phương	200	Nhận chuyển nhượng
2	Ông: Phạm Phương	343	5	2.662,4	2.275,0	387,4	767,0	ONT+BHK	CS 04990-31/10/2016												Chủ đất gốc
3	Bà Trần Thị Phước	340	5	300,0	300,0			ONT	CS 14866 14/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
4	Ông Đỗ Minh Trường	341	5	400,0	400,0			ONT	CS 12256 30/12/2017												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
5	Ông Đỗ Minh Trường	342	5	250,1	250,1			ONT	CS 12257 30/12/2017												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
	Tổng			3.912,5	3.520,1	392,4	822,1														
II	Nhóm các thửa đất ở có đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg, cấp GCN QSD đất không đúng hạn mức giao đất ở, đã tách thửa và chuyển quyền sử dụng đất																				
1	Ông Nguyễn Minh Dưỡng	938	7	100,3	100,3			ONT	CS 14913 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
2	Bà Nguyễn Thị Kim Bằng	939	7	100,2	100,2			ONT	CS 14914 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)

STT	Thông tin theo BD địa chính và GCNQSD đất hiện nay									Thông tin theo BD, hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299/TTg					Thông tin theo GCNQSDĐ cấp lần đầu					Diện tích đất ở hạn mức giao đất theo quy định thời điểm năm 1996 hoặc diện tích đất ở đăng ký 299/TTg (m2)	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m²)			Diện tích quy hoạch (m²)	Loại đất	Số GCNQSDĐ/ ngày cấp	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Số thửa	Diện tích thửa (m²)	Loại đất	Năm cấp GCN	Chủ sử dụng		
				Diện tích thửa	ONT	BHK															
3	Ông Nguyễn Chí Công	940	7	102,2	102,2			ONT	CS 14915 22/3/2019	9	642	1026	T	Nguyễn Bồi, Nguyễn Lợi, Nguyễn Thanh Tùng	99	1380	T	1996	Ông Nguyễn Bồi	1026	Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
4	Ông Nguyễn Tấn Lực	941	7	102,2	102,2			ONT	CS 14916 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
5	Ông Nguyễn Văn Sỹ	942	7	101,2	101,2			ONT	CS 14917 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
6	Bà Dương Thị Thu Cúc	943	7	100,3	100,3			ONT	CS 14918 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
7	Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt và bà Nguyễn Thị Mận	944	7	100,0	100,0			ONT	CS 14919 22/3/2019												Nhận chuyển quyền (Ngoài dự án)
8	Ông: Nguyễn Đức Nhân	945	7	100,0	100,0		38,7	ONT	CS 14920- 22/3/2019												Nhận tặng cho
9	Ông: Võ Duy Hùng	946	7	100,8	100,8		36,8	ONT	CS 14925- 22/3/2019												Nhận chuyển nhượng
10	Ông: Nguyễn Bồi	947	7	263,1	263,1		96,8	ONT	CS 14923- 22/3/2019												Chủ đất gốc
11	Bà: Nguyễn Thị Mỹ Duyên	948	7	100,1	100,1		46,6	ONT	CS 14924- 22/3/2019												Nhận tặng cho
12	Bà: Đinh Thị Nhật	949	7	100,0	100,0		43,8	ONT	CS 14922- 22/3/2019						Nhận chuyển nhượng						
13	Ông: Đinh Nguyên Bảo	950	7	100,4	100,4		45,2	ONT	CS 14921 22/3/2019						Nhận chuyển nhượng						
14	Bà: Lê Thị Mỹ Cúc	951	7	187,2	187,2		26,5	ONT	CS 15101- 10/4/2019						Nhận tặng cho						
15	Bà: Nguyễn Thị Minh Huệ	952	7	109,2	109,2		21,5	ONT	CS 15100- 10/4/2019						Nhận tặng cho						
16	Ông: Vy Quốc Bảo	953	7	110,2	110,2		20,2	ONT	CS 15099- 10/4/2019						Nhận tặng cho						
17	Ông: Vy Quốc Lộc	954	7	111,2	111,2		22,4	ONT	CS 15098- 10/4/2019						Nhận tặng cho						
18	Ông: Nguyễn Thanh Tùng	955	7	112,2	112,2		24,6	ONT	CS 15097- 10/4/2019						Nhận chuyển quyền						
19	Ông: Nguyễn Thanh Tùng	956	7	152,4	152,4		26,2	ONT	CS 15102- 10/4/2019						Nhận chuyển quyền						

STT	Thông tin theo BD địa chính và GCNQSD đất hiện nay									Thông tin theo BD, hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299/TTg					Thông tin theo GCNQSDĐ cấp lần đầu					Diện tích đất ở hạn mức giao đất theo quy định thời điểm năm 1996 hoặc diện tích đất ở đăng ký 299/TTg (m2)	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)			Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất	Số GCNQSDĐ/ ngày cấp	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Loại đất	Năm cấp GCN	Chủ sử dụng		
				Diện tích thửa	ONT	BHK															
20	Ông: Nguyễn Thanh Thiện	824	7	310,5	274,0	36,5	71,1	ONT	CS 12323-30/12/2017												Nhận tặng cho
21	Ông: Nguyễn Thanh Tuấn	825	7	298,2	275,0	23,2	56,8	ONT	CS 12324-30/12/2017												Nhận tặng cho
22	Ông: Nguyễn Chí Tâm	826	7	264,7	246,0	18,7	41,5	ONT	CS 12325-30/12/2017												Nhận tặng cho
23	Ông: Nguyễn Thanh Tùng	992	7	183,2	183,2		175,4	ONT	CS 04976-27/10/2016												Nhận chuyển quyền
24	Ông: Nguyễn Thanh Tùng	993	7	350,4	350,4																Nhận chuyển quyền
	Tổng			3.660,2	3.581,8	78,4	794,1														
III	Nhóm các thửa đất ở cấp không đúng diện tích, sai lệch vị trí, chồng lấn ranh giới pháp lý giữa các thửa đất cấp GCN QSD đất, đã tách thửa và chuyển quyền sử dụng đất																				
1	Ông: Nguyễn Tấn Tiên	371	7	293,9	100,0	193,9		ONT	CS 15097-10/4/2019	8	470	498	HNK	HTX Tây Ân	97	440	T	1996	Ông: Nguyễn Tấn Tiên	Năm 2013 xác định lại còn 300m2	Chủ đất gốc
2	Bà Nguyễn thị Thu Hà	372	7	100,0	100,0	0,0		ONT	CS 15102-10/4/2019												Nhận tặng cho
3	Ông Nguyễn Tấn Phi	618	3	122,0	100,0	22,0		BHK	CS 04976-27/10/2016												Nhận tặng cho (thửa đất theo GCNQSDĐ)